

Số: 0357/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00353.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 41, đường Nguyễn Đình Chiểu, KP. 2, P. 2, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,72	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,65 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,04 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
13	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
14	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TRUYỀN
KIỂM
BỆNH
TẬT

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0358/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00354.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 04, Hẻm 17A, đường CMT8, KP. 1, P. 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,67	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,52 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,64 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,04 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
13	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
14	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TÀI
TRUNG
KIỂM S
BỆNH

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0359/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00355.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Tây Ninh – đường Bời Lời, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	2,26 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,05 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,99 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
13	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
14	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TRUNG
KIỂM
BỆNH
TẬT

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nhận xét: Mẫu **NUỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0372/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00368.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 329, đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, Tx. Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,76	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,14 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,09 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	< 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỐC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0356/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00352.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Châu Thành – Khu phố 3, TT. Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,89	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,29 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	< 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Số: 0360/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00356.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 1316, đường Nguyễn Trung Trực, KP. 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,15 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	6,05 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,04 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỐC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0361/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00357.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu - số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP. 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,94	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,17 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	7,13 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,05 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,32 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	0,0007 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0362/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00358.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Đường 786, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,85	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,18 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	3,92 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,04 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TRUNG
KIỂM
BỆNH
TẬT

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỐC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0363/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00359.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Thanh Hà - đường Hùng Vương, KP. Thanh Hà, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,10	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,03 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,66 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0364/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00360.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Đường Pháo Bình, ấp Xóm Mới 2, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,22	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU / 100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TRUNG
KIỂM
BỆNH
TẬT

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0365/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00361.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Bệnh viện Xuyên Á Gò Dầu - ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,21	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,99 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,06 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,61 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,05 mg/L	< 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

TRUNG
KIỂM S
BỆNH

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0366/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00362.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Khu công nghiệp Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,55	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,20 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,03 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,05 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.IHHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ



Trần Phước Đoàn



Số: 0367/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00363.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, Tx. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,28	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	1,43 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,03 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,09 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0368/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00364.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm vàng Kim Long Ngọc - đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, Tx.
Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,16	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,02 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,43 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,07 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0369/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00365.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 96, đường Đặng Văn Trước, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, Tx. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,57	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,03 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,07 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	< 0,05 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

Om

CN. Nguyễn Anh Vũ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0370/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00366.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Số 1, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, P. Trảng Bàng, Tx. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,73	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,03 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,05 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ



Số: 0371/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00367.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi, Huỳnh Thị Lan Anh
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch – đường Nguyễn Văn Kiên, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, Tx. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 07/06/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0-8,5	08/06/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/06/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/06/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	08/06/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,44 TCU	≤ 15 TCU	08/06/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	08/06/2023
07	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
08	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/06/2023
09	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,36 mg/L	≤ 2,0 mg/L	08/06/2023
10	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	08/06/2023
11	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
12	Chì (Pb)	SMEWW 3125B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/06/2023
13	Mangan (Mn)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,1 mg/L	09/06/2023
14	Nhôm (Al)	SMEWW 3120B-2017 (a) (1)	Không phát hiện LOD = 0,020 mg/L	≤ 0,2 mg/L	09/06/2023
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023
16	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	07/06/2023
17	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	07/06/2023



Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- LOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NUỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG KIỂM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

